TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 02-6-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Kim Kinh
Ông Dương Thành Tính.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn T: Bà Dương Chiêu A, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Số 245 HVT, tổ 6, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 34/8 đường TQD, tổ 6, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/9/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 17/02/2022, đơn trình bày ngày 07/01/2022, bản tường trình ngày 14/3/2022, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn T là bà Dương Chiêu A trình bày:

Ngày 05/12/219 ông Nguyễn Xuân G có đến nhà ông Dương Văn T hỏi mượn tiền mua xe ô tô (xe 4 chỗ) để chạy dịch vụ và hứa đến ngày 12/02/2020 sẽ hoàn trả lại đầy đủ, ông Nguyễn Xuân G có gởi lại giấy đăng ký xe ô tô (16 chỗ) biển kiểm soát 76K-9570 để làm tin và hứa sau khi mua được xe ô tô mới (xe 4 chỗ) sẽ bán xe ô tô cũ (xe 16 chỗ) trả tiền lại cho ông T. Vì quen biết ông G từ lâu muốn tạo điều kiện để ông G có công ăn việc làm ổn định nên ông T đã cho ông G mượn

100.000.000 đồng, không tính lãi suất. Ngày 19/12/2019 ông G tiếp tục đến nhà ông T hỏi mượn thêm 100.000.000 đồng, vì chưa đủ tiền để lấy xe ô tô mới về và hứa đến ngày 19/02/2020 trả. Lần mượn thứ hai sau lần mượn thứ nhất 14 ngày và chưa đến ngày hẹn trả nợ của lần thứ nhất và vì tin tưởng ông G nên ông T tiếp tục cho ông G mượn thêm 100.000.000 đồng, không tính lãi suất, tổng số tiền mượn là 200.000.000 đồng có viết giấy mượn tiền.

Quá ngày hẹn ông G vẫn chưa trả tiền nên ông T nhiều lần điện thoại và xuống nhà ông G đòi tiền nhưng ông G trốn tránh cố tình không trả nợ cho ông T và sau đó ông G bán nhà bỏ đi đâu không rõ.

Từ những sự việc trên, ông G đã vi phạm hợp đồng dân sự giữa ông T và ông G theo quy định tại các Điều 463, 466, 467, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân G phải có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn T tiền nợ 200.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Về Giấy đăng ký xe ô tô (16 chỗ) biển kiểm soát 76K-9570 đứng tên ông G gởi lại làm tin mà ông T đang giữ thì ông T sẽ trả ngay sau khi ông G trả lại toàn bộ số tiền ông G mượn.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân G không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người đại diện theo ủy quyền chấp hành đúng theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T. Buộc ông Nguyễn Xuân G phải có nghĩa vụ trả nợ tiền cho ông Dương Văn T 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về Giấy đăng ký xe ô tô (16 chỗ) biển kiểm soát 76K-9570 đứng tên ông Nguyễn Xuân G gởi lại làm tin mà ông Dương Văn T đang giữ thì ông Dương Văn T sẽ trả ngay sau khi ông Nguyễn Xuân G trả lại toàn bộ số tiền ông Nguyễn Xuân G vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Xuân G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000 đồng. Hoàn trả lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Dương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T thấy rằng: Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Dương Văn T cung cấp, thì ông Dương Văn T và ông Nguyễn Xuân G có mối quan hệ quen biết, ông G vay tiền 100.000.000 đồng của ông T vào ngày 05/12/2019 thời hạn trả vào ngày 12/02/2020, và tiếp đến vào ngày 19/12/2019 ông G tiếp tục vay tiền của ông T 100.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 19/02/2020 nhưng đến thời hạn trả nợ ông G không trả cho ông T.

Theo giấy mượn tiền ghi ngày 05/12/2019 có nội dung "Tôi tên Nguyễn Xuân G, số CMND 211987090, cấp ngày 28/01/2019, thường trú tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Hôm nay tôi viết để làm chứng từ mượn của ông Dương Văn T, thường trú tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, với số tiền là 100.000.000đ, số tiền trên tôi sẽ hoàn trả lại cho ông T vào ngày 05/12/2019 đến ngày 12/02/2020…", và giấy mượn tiền ghi ngày 19/12/2019 có nội dung "Tôi tên Nguyễn Xuân G, số CMND 211987090, cấp ngày 28/01/2019, công an Quảng Ngãi cấp, thường trú tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Hôm nay tôi viết giấy này để làm chứng từ mượn tiền của ông Dương Văn T, thường trú tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, với số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền trên tôi sẽ hoàn trả lại cho ông T. Ngày mượn tiền 19/12/2019 đến ngày trả 19/02/2020…" thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi suất. Như vậy, ông T yêu cầu ông G trả số tiền gốc tổng cộng 200.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận là phù hợp Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sư năm 2015.

Nguyên đơn ông Dương Văn T không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Xuân G trả tiền lãi.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T, buộc ông Nguyễn Xuân G phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 200.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Do buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân Giang phải trả cho nguyên đơn ông Dương Văn T tổng cộng nợ gốc là 200.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng cho nguyên đơn ông Dương Văn T theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001825 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T. Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân G phải có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc cho nguyên đơn ông Dương Văn T tổng cộng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Nguyên đơn ông Dương Văn T không yêu cầu trả lãi.

Về Giấy đăng ký xe ô tô (16 chỗ) biển kiểm soát 76K-9570 đứng tên ông Nguyễn Xuân G gởi lại làm tin mà ông Dương Văn T đang giữ thì ông Dương Văn T sẽ trả ngay sau khi ông Nguyễn Xuân G trả lại toàn bộ số tiền ông Nguyễn Xuân G vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Xuân G phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho nguyên đơn ông Dương Văn T theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001825 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*